TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2020/HS-PT
Ngày 13-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLPT-HS ngày 11-3-2020 đối với bị cáo Lý Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST, ngày 04-02-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lý Văn T** (Tên gọi khác: **S**); Sinh năm: 1992, tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm A, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý S (S) (c) và bà Chiêm Thị M (s); Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Gồm 02 tiền án: 1. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2009/HSST ngày 21-7-2009, Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt Lý Văn T 03 năm tù về tội "Cướp tài sản"; 2. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 31/2014/HSPT ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt Lý Văn T 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời tổng hợp hình phạt mà Lý Văn T phải chấp hành chung của 02 tội là 06 năm 06 tháng tù, đến ngày 09-6-2018 chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22-8-2019 và chuyển tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

- *Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu L; người làm chứng gồm: NLC1, NLC2, NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 22-8-2019 lực lượng Công an thị xã V kết hợp cùng Công an Phường A, thị xã V bắt quả tang Lý Văn T (S) tại trước nhà trọ M thuộc khóm A, phường A, thị xã V đang bán 01 (Một) bịch ma túy với giá 300.000 đồng cho Châu L. Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm 01 (Một) bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng của Lý Văn T đang cầm trên tay và tiền 300.000 đồng.

Quá trình điều tra Lý Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy từ khoảng tháng 5/2019 nên khoảng 07 giờ sáng ngày 22/8/2019 T gọi điện liên hệ người thanh niên tên Chiến (Không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng rồi cất giấu trong người để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T từ phòng trọ M ra ngoài gặp Châu L để lấy tiền 300.000 đồng do L trả nợ thì bị Công an bắt thu giữ 01 bịch ma túy và tiền 300.000 đồng trên người của T nhưng T cho rằng không có bán ma túy cho Châu L.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu L khai nhận: Châu L nghiện ma túy từ năm 2019 nên khoảng 12 giờ ngày 22/8/2019, Châu L gọi điện thoại hỏi mua một bịch ma túy của Lý Văn T để sử dụng thì Thành đồng ý bán và hẹn gặp tại nhà trọ M thuộc khóm A, Phường A, thị xã V. Khi Châu L đến trước nhà trọ M thì Lý Văn T lấy 01 bịch ma túy từ phòng trọ đi ra gặp Châu L, Lai đưa tiền 300.000 đồng cho Thành để mua ma túy thì Thành cầm 01 bịch ma túy định đưa cho L thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 92/GĐMT-PC09 ngày 26/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong (Ma túy thu giữ của Lý Văn T lúc bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1016 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST, ngày 04-02-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm q khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T (S) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lý Văn T (S) 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2019; Phạt bị cáo Lý Văn T (Sến) 5.000.000

đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 18-02-2020, bị cáo Lý Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Lý Văn T lập và được Cơ quan thi hành án hình sự- Công an thị xã V xác nhận vào ngày 18-02-2020. Xét đơn kháng cáo của bị cáo là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận, vào khoảng 12 giờ ngày 22-8-2019, sau khi Châu L điện thoại hỏi mua ma túy của bị cáo thì bị cáo đồng ý và hẹn gặp L trước nhà trọ M, thuộc khóm A, phường A, thị xã V. Tại đây, trong lúc bị cáo bán ma túy cho Châu L thì bị lực lượng Công an thị xã V bắt quả tang và thu giữ trên người bị cáo 01 bịch ma túy. Qua kết quả giám định đã xác định được số ma túy thu giữ của bị cáo là loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,1016 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trước khi phạm tội, bị cáo 02 lần bị kết án, cụ thể: Ngày 21-7-2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản"; Ngày 28-4-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", đến ngày 09-6-2018 chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tại cấp sơ thẩm, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là người dân tộc Khmer nhận thức pháp luật hạn chế thì thấy tình tiết giảm nhẹ này đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo khi lượng hình; về lý do bị cáo mới vi phạm lần đầu thì bản thân bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội "Cướp tài sản", "Trộm cắp tài sản" vào năm 2009 và 2014 nên lý do kháng cáo này của bị cáo là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lý Văn T (S). Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST, ngày 04-02-2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào: Điểm q khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Văn T (S) 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2019; Phạt bị cáo Lý Văn T (S) 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lý Văn T (S) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT - Công an thị xã V (01);
- CQTHAHS-Công an V (01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- Bị cáo (01).
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Thành Hữu